

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HSST
Ngày: 17-02-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Nữ

2/ Ông Trương Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST- HS ngày 03/02/2023 đối với các bị cáo:

1/ Trần Minh T, sinh năm 1975 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Lâm Thị G (đã chết); có vợ và 01 người con; tiền án: Ngày 17/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST. Ngày 24/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2022, có mặt.

2/ Đinh Thị Yến C, sinh năm 1985 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 8, khu 2, phường P, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Khắc C và bà Nguyễn Thị T; có chồng và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Cái Nguyễn Tấn L, sinh năm 1994; trú tại: khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

2/ Ông Lê Hữu T, sinh năm 1993; trú tại: khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962; trú tại: khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

4/ Bà Trần Thị Mỹ Tr, sinh năm 1973; trú tại: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh B, vắng mặt.

5/ Ông Lê Viết V, sinh năm 1985; trú tại: ấp 10, xã M, thị xã C, tỉnh B, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Võ Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/8/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế-Ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một chủ trì và phối hợp với Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một tiến hành kiểm tra hành chính khu nhà trọ không số, địa chỉ tại khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh B thì phát hiện trong phòng trọ số 02 do Trần Minh T và Đinh Thị Yến C thuê ở có 05 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đang để trong gạt tàn thuốc ở trên gác của phòng trọ.

Qua làm việc Trần Minh T và Đinh Thị Yến C khai nhận 05 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine) do Trần Minh T mua của 01 người nam tên Long (không rõ nhân thân) ở khu vực nhà thờ VS thuộc phường P, thành phố T, tỉnh B đem về phân nhỏ để nhằm mục đích cùng với C bán cho các đối tượng nghiện.

Quá trình xác minh và điều tra đã xác định rõ hành vi phạm tội của Trần Minh T và Đinh Thị Yến C như sau: Trần Minh T và Đinh Thị Yến C đều là các đối tượng nghiện ma túy và cùng chung sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ số 02 của khu nhà trọ không số, địa chỉ tại khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh B từ tháng 8 năm 2021. Khoảng đầu tháng 7 năm 2022, T và C nảy sinh ý định mua ma túy đá đem về phân ra nhiều liều nhỏ rồi bán lại cho các đối tượng nghiện trên địa bàn thành phố T để có tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, T liên hệ mua ma túy của người nam tên L (không rõ nhân thân) ở khu vực nhà thờ VS thuộc phường P, thành phố T, tỉnh B rồi đem về phòng trọ phân nhỏ để cùng với C bán lại cho các đối tượng nghiện. Từ khi thực hiện việc bán ma túy, T xác định đã mua ma túy của L được 03 lần với số tiền từ 300.000 đồng đến 1.300.000 đồng, trong đó lần cuối cùng mua của L vào ngày 10/8/2022 với số tiền 1.300.000 đồng. Số ma túy mua về, T và C cất giấu trong phòng trọ số 02 của khu nhà trọ không số, địa chỉ khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh B rồi T sử dụng cân tiểu ly cân và chia ma túy bỏ vào các gói nylon hàn kín để T và C bán cho các đối tượng nghiện với giá tiền là 200.000 đồng/gói nylon hàn kín. Khi T và C bán ma túy thì các đối tượng

nghiện sẽ trực tiếp đến phòng trọ số 02 gặp T và C mua ma túy. Từ khi thực hiện việc bán ma túy, T và C đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

1. Lê Hữu T, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh B được 03 lần, mỗi lần với giá tiền là 200.000 đồng. Lần gần nhất, T và C bán ma túy cho T là ngày 05/8/2022 tại phòng trọ số 02 của T và C với giá tiền là 200.000 đồng.

2. Cái Nguyễn Tấn L, sinh năm 1994; đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh B được 03 lần, mỗi lần với giá tiền là 200.000 đồng. Lần gần nhất, T và C bán ma túy cho L là khoảng 17 giờ 45 phút ngày 12/8/2022 tại phòng trọ số 02 của T và C với giá tiền là 200.000 đồng.

Ngoài ra, T và C còn bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác nhưng T và C không biết rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể. Từ khi thực hiện việc bán ma túy đến khi bị bắt, T và C khai nhận không nhớ rõ số tiền thu lợi được bao nhiêu do T và C dùng để trả tiền thuê phòng trọ, sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 12/8/2022, C đưa ma túy cho T bán cho L 01 gói nylon chứa ma túy với số tiền 200.000 đồng rồi T đưa C cất giữ số tiền trên. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi C và T đang ở trong nhà trọ và cất giấu 05 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy đá để bán cho các đối tượng nghiện thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện nên lập biên bản phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 05 (năm) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định).
- 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy.
- 01 (một) ống nỏ thủy tinh một đầu tạo thành bầu tròn.
- 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, phía sau có in chữ Open.
- 02 (hai) hộp quẹt gas đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, có sim số 0354.488275
- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, màu đen, biển số 93B1-001.89.
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ-bạc, biển số 61D1-179.89
- Số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 395/KL-KTHS(MT) ngày 18/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người bị bắt Trần Minh T, Đinh Thị Yến C, chữ ký cán bộ niêm phong Trần Tâm và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, bên trong bì thư gồm có: 05 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,4436 gam, loại Methamphetamine. Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này có khối lượng là 0,4259 gam.

Bản Cáo trạng số 06/CT- VKSTA- HS ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Minh T

về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Đinh Thị Yến C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án tù 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thị Yến C mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù

b) Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 05 (năm) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng sau giám định là 0,4259 gam, 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, phía sau có in chữ Open; 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) ống nổ thủy tinh một đầu tạo thành bầu tròn; 02 (hai) hộp quẹt gas đã qua sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, có sim số 0354.488275.

Tại phiên tòa bị cáo T và C thống nhất toàn bộ nội dung bản cáo trạng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo. Các bị cáo không tranh luận và không tự bào chữa. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin giảm nhẹ hình phạt, hứa cải sửa bản thân và không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Trần Minh T và Đinh Thị Yến C phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 12/8/2022, tại phòng trọ số 02 của Trần Minh T và Đinh Thị Yến C thuộc khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh B qua kiểm tra cơ quan Công an phát hiện thu giữ 0,4436 gam tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Methamphetamine. Số ma túy này T và C cất giữ để bán cho những đối tượng nghiện.

Ngoài ra, từ tháng 7/2022 đến ngày 12/8/2022, tại phòng trọ số 2, Trần Minh T cùng với Đinh Thị Yến C đã 03 lần bán ma túy cho Cái Nguyễn Tấn L và Lê Hữu T mỗi lần là 200.000 đồng

Ngày 12/8/2022, các bị cáo T và C bán cho Cái Nguyễn Tấn L 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng.

Hành vi cất giữ ma túy tại nơi ở (tàng trữ) loại Methamphetamine có khối lượng 0,4436 gam nhằm mục đích mua bán không được cơ quan nhà nước cho phép của bị cáo Trần Minh T và Đinh Thị Yến C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài việc cất giữ ma túy nơi ở để bán, các bị cáo còn thực hiện bán ma túy 04 lần cho Cái Nguyễn Tấn L và 03 lần cho Nguyễn Hữu T nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung 2 lần trở lên và đối với 2 người trở lên. Bản thân bị cáo T trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng nên thuộc tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Do vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Thị Yến C theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo biết được tác hại của ma túy sẽ dễ tiến gần đến tội phạm và hiểm họa bệnh tật, các bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm, trái pháp luật hình sự do hành vi mình thực hiện nhưng vì tư lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả và pháp luật. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét:

+ Về tình chất đồng phạm: Trước khi thực hiện tội phạm các bị cáo có sự bàn bạc thống nhất ý chí với nhau từ trước nên mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn vì các bị cáo đều là người thực hành.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo C phạm tội khi đang mang thai và con hiện nay còn nhỏ (03 tháng tuổi). Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T và điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C là phù hợp.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy việc Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo T và C là có phần nghiêm khắc so với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 05 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,4436 gam, loại Methamphetamine sau giám định khối lượng còn lại là 0,4259 gam là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, phía sau có in chữ Open; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 ống nhỏ thủy tinh một đầu tạo thành bầu tròn; 02 hộp quẹt gas đã qua sử dụng là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc T và C bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, màu đen, biển số 93B1-001.89, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do ông Lê Viết V, sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp 10, xã M, thị xã C, tỉnh B đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Năm 2013, ông V bán lại xe mô tô trên cho người khác nhưng không làm thủ tục sang tên. Khoảng cuối năm 2020, bà Trần Thị Mỹ Tr mua lại từ tiệm cầm đồ trên địa bàn phường M, thị xã B, tỉnh B nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Khoảng đầu năm 2021, bà Tr cho Trần Minh T mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại (bà Tr là chị ruột của Trần Minh T). Cơ quan công an đã làm thủ tục đăng báo để truy tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả. Do đó, ngày 15/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho bà Trần Thị Mỹ Tr theo Quyết định xử lý vật chứng số 83 ngày 15/11/2022 là phù hợp nên không đặt ra.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ-bạc, biển số 61D1-179.89, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Th đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi mua xe mô tô, bà Th cho Đinh Thị Yến C mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại (bà Th là mẹ ruột của Đinh Thị Yến C). Do đó, ngày 15/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Th theo Quyết định xử lý vật chứng số 75 ngày 15/11/2022 là phù hợp nên không đặt ra.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, có sim số 0354.488275 là tài sản cá nhân của Trần Minh T không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên cần giao trả lại cho bị cáo Trần Minh T.

Đối với Cái Nguyễn Tấn L và Lê Hữu T có hành vi sử dụng ma túy nên ngày 07/12/2022, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền đối với Cái Nguyễn Tấn L và Lê Hữu T mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với đối tượng nam tên L đã bán ma túy cho Trần Minh T nhưng do quá trình điều tra không xác định được nhân thân của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T và Đinh Thị Yến Nhi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Yến C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong số: 395/PC09, có chữ ký của Trần Minh T, Đinh Thị Yến C, cán bộ nhận mẫu Đào Thanh H, cán bộ trả mẫu Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu đỏ Công an phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bình Dương. Theo Kết luận giám định số 395/KL-KTHS(MT) ngày 18/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có: 05 (năm) túi nylon chứa ma túy, có khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,4259 gam, loại Methamphetamine;

- 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá;

- 01 (một) ống nỏ thủy tinh, một đầu tạo thành bầu tròn;

- 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, phía sau có chữ Open;

- 02 (hai) hộp quẹt gas đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Vivo, màu đen, thân vỏ bị trầy nhiều, có sim bên trong nhưng không kiểm tra được số thuê bao do không mở máy lên được (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động);

+ Tịch thu sung ngân sách số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

(Theo giấy nộp tiền ngày 26/12/2022 và biên bản giao nhận vật chứng số 033.23 ngày 26/12/2022 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một)

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Minh T và Đinh Thị Yến C mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huỳnh Minh Trí